TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUYÊN HOÁ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2017/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Hóa, ngày 02 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 33/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Quang H - Sinh năm: 1983

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm:1982

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/7/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/7/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Quang H - Sinh năm: 1983

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm:1982

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quang H và chị Nguyễn Thị N thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về nuôi con chung của vợ chồng: Anh Trần Quang H và chị Nguyễn Thị N thoả thuận sau khi ly hôn anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thế A, sinh ngày 5/8/2005; cháu Trần Thị Thanh L, sinh ngày 9/8/2012. Chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Nhã P, sinh ngày 13/8/2014. Chị N nhất trí cấp dưỡng nuôi

con hàng tháng số tiền là 700.000 đồng kể từ tháng 8 năm 2017 đến khi các con đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại và chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con thì một trong hai bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh Trần Quang H và chị Nguyễn Thị N thống nhất anh Trần Quang H được quyền sử dụng thửa đất số 320, diện tích 291,5 m^2 đất ở nông thôn và sở hữu ngôi nhà cấp 4 diện tích 60 m^2 có giá trị 250.000.000 và ½ giá trị chiếc máy đào là 75.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 325.000.000 đồng và một số đồ dùng sinh hoạt gia đình. Anh Trần Quang H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc Quảng Bình - Phòng giao dịch Tuyên Hoá số tiền còn nợ đến tháng 10/2016 là 89.598.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 01/2014/3953419/HĐTD ngày 22/7/2014 và trả nợ Quỹ tín dụng vệ sinh quay vòng tỉnh Quảng Bình theo hợp đồng số 403/HĐ/BQLQTDVSQV ngày 20/6/2016 là 6.000.000 đồng. Tổng số tiền phải trả nợ là 95.598.000 đồng. Giá trị tài sản còn lại là 230.598.000 đồng. Anh H có nghĩa vụ trả tiền chênh lệnh giá trị tài sản cho chị N là 110 triệu đồng. Còn lại anh Trần Quang H được hưởng là 120.598.000 đồng. Chị Nguyễn Thị N được nhận tiền chênh lệch tài sản từ anh Trần Quang H là 110.000.000 đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Quang H thuận chịu 150.000 đồng. Anh Trần Quang H đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa theo biên lai số 0000195 ngày 24/4/2017 nay được khấu trừ và được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa.

Về án phí dân sự có giá ngạch: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 2.750.000 đồng. Anh Trần Quang H phải chịu 3.015.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngày sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS Tuyên Hoá;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu HSTA;

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Toàn